

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 16/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Thông báo sửa chữa, bổ sung quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/TB-TA ngày 10/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Quang H, sinh năm 198X tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 5/15 P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng.; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Phương M; có vợ là Vũ Thị Minh T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 03/2012/HSST ngày 13/01/2012, Toà án nhân dân quận L xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã xóa án tích); bị tạm giữ ngày 06/10/2019; tạm giam ngày 15/10/2019; có mặt.

2. Vũ Thế C, sinh năm 199Y tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 43D Lô 4 phường L, quận L, thành phố Hải Phòng (Số mới 8/29 C, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế H và bà

Nguyễn Thị D; có vợ là Phạm Thanh D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 06/10/2019 đến ngày 15/10/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Chị Trương Thị Thanh V, sinh năm 198P; nơi cư trú: Tổ 21 phường N, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, Vũ Thế C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát: 15B2 - 451.60 chở Đặng Quang H ngồi phía sau đi đến khu vực mộ tổ họ Đ, ngõ 88 P, phường N, quận L, Hải Phòng thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus biển kiểm soát: 16R6 - 4705 của chị Trương Thị Thanh V, sinh năm 198P; nơi cư trú: Tổ 21 N, quận L, Hải Phòng đang dựng trước cửa không có người trông coi. H rủ C trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền ăn tiêu, C đồng ý. H xuống xe, tiếp cận và dắt chiếc xe ra khu vực đầu ngõ 192 N, quận L, Hải Phòng là nơi C đang đứng chờ. Sau đó H ngồi lên chiếc xe vừa lấy được còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade dùng chân đẩy chiếc xe cho H đi đến khu vực H, quận L, Hải Phòng để đánh chìa khóa rồi điều khiển xe về nhà C ở số 8/29 C, quận L, Hải Phòng. Tại đây, C đưa cho H 01 biển số 11L1 - 051.55 để H tháo biển số 16R6 - 4705 ra thay thế vào để tránh bị chủ xe phát hiện. H và C đem chiếc xe chiếm đoạt được bán cho Lê Long Đại Hải, sinh năm 198P, nơi cư trú: Số 69 tổ 7 T, xã A, huyện A, Hải Phòng với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 06/10/2019, chị Tô Thị Thu H1, sinh năm 198U, nơi cư trú: Số 69B tổ 7, T, xã A, huyện A, Hải Phòng giao nộp cho Công an phường N 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus mang biển kiểm soát: 11L1 - 051.55.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-ĐGTTTHS ngày 05/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 16R6 - 4705 là 5.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Quang H và Vũ Thế C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. H và C là bạn bè quen biết xã hội khoảng 01 năm nay. Trong cướp chiếc xe chiếm đoạt được có 01 bộ quần áo nữ đã rách, cũ hỏng, ngoài ra không còn tài sản gì khác. Biển số 11L1 - 051.55 là do C nhặt được trước đó tại khu vực bờ sông cầu A, quận L, Hải Phòng. Khi bán xe, C là người giao dịch với H. H hỏi xe của ai, có giấy tờ không thì C nói là xe của C, không có giấy tờ và không nói cho H biết xe do trộm cắp mà có. C bán xe với giá 1.500.000 đồng, do không đủ tiền nên H trả trước 1.200.000 đồng và đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng

ngày đã trả nốt cho C 300.000 đồng. C đưa cho H số tiền 500.000 đồng. Tại Cơ quan Công an, H bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, 01 áo phông ngắn tay màu trắng, 01 quần soóc tối màu, 01 đôi dép màu xanh dương và số tiền 60.000 đồng là tiền bán xe sau khi ăn tiêu còn lại; C bị thu giữ 01 biển số xe 16R6 - 4705, 01 áo phông ngắn tay màu đỏ, 01 quần soóc màu đen và số tiền 700.000 đồng là tiền bán xe sau khi ăn tiêu còn lại.

Theo lời khai của bị hại là chị Trương Thị Thanh V: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, chị V phát hiện bị mất 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus biển kiểm soát: 16R6 - 4705 dựng tại khu vực mộ tổ họ Đ, ngõ 88 P nên đã đến Công an phường N trình báo sự việc. Trong cốp xe còn có số tiền 4.800.000 đồng và 01 bộ quần áo nữ đã cũ, rách hỏng. Số tiền 4.800.000 đồng là tiền của chị V sử dụng chi tiêu hàng ngày, không có giấy tờ gì chứng minh. Chiếc xe này là do chồng chị là anh Trương Mạnh H, sinh năm 198T; nơi cư trú: Tổ 21 N mượn của bạn là anh Vũ Đức H, sinh năm 198T; nơi cư trú: Số 12/616 N, quận L, Hải Phòng để làm phương tiện đi lại. Chị V yêu cầu H và C phải bồi thường số tiền 4.800.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Anh Vũ Đức G, sinh năm 198T, nơi cư trú: Số 110/231A V, quận H, Hải Phòng, anh Vũ Đức H và anh Trương Mạnh H khai: Anh H mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus biển kiểm soát: 16R6 - 4705 của anh G với giá 11.000.000 đồng vào năm 2017. Anh H cho anh H mượn để đi lại. Anh H và anh H không có yêu cầu gì.

Lê Long Đại H khai: Khoảng 18 giờ ngày 04/10/2019, H có mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus có số đầu của biển kiểm soát là 11L1 của C (là bạn của H) và một nam giới khác đi cùng với giá 1.500.000 đồng. Khi mua xe, C nói là xe của C, không có giấy tờ và không nói nguồn gốc xe do trộm cắp mà có. H và C cũng không lập giấy tờ mua bán xe. H không yêu cầu H và C phải bồi thường số tiền mua xe.

Chị Tô Thị Thu H khai là vợ sắp cưới của H. Khi được Cơ quan Công an thông báo về việc chiếc xe mà H mua vào ngày 04/10/2019 liên quan đến tội phạm nên đã tự nguyện giao nộp.

Tại Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Vũ Thế C và Đặng Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Quang H mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thế C mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị Thanh V đã nhận lại chiếc xe bị mất và không có yêu cầu gì khác liên quan đến chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra, theo lời khai của chị V trong cốp xe mô tô bị mất còn có số tiền 4.800.000 đồng, chị V yêu cầu H và C phải bồi thường số tiền trên. H và C khai không có số tiền này trong cốp xe, ngoài lời khai của chị V không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận H và C đã chiếm đoạt số tiền trên nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phong ngắn tay màu trắng, 01 quần soóc tối màu, 01 đôi dép màu xanh dương thu giữ của bị cáo H và 01 áo phong ngắn tay màu đỏ, 01 quần soóc màu đen thu giữ của bị cáo C

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng thu giữ của bị cáo H; số tiền 700.000 đồng của bị cáo C.

Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 300.000 đồng; bị cáo H nộp lại số tiền 440.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2019, Đặng Quang H và Vũ Thế C đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus biển kiểm soát: 16R6 - 4705 có giá trị là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tại khu vực trước cửa khu vực mộ tổ họ Đ, ngõ 88 P, tổ 21 phường N, quận L, Hải Phòng nên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Quang H và Vũ Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây mất trật tự trị an chung nên cần phải được xử lý nghiêm bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về vai trò và nhân thân: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, còn bị cáo C tham gia với vai trò là người giúp sức hỗ trợ bị cáo H thực hiện việc trộm cắp tài sản đồng thời là người trực tiếp giao dịch để tiêu thụ tài sản. Xét về nhân thân bị cáo C chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo H có 01 tiền án đã được xóa án tích, qua đó HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo H mức án cao hơn so với bị cáo C là phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Thế C do phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp

dụng đối với bị cáo Đặng Quang H một mức hình phạt nghiêm bất cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Vũ Thế C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại chị Trương Thị Thanh V đã nhận lại chiếc xe bị mất và không có yêu cầu gì khác liên quan đến chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra, theo lời khai của chị V trong cốp xe mô tô bị mất còn có số tiền 4.800.000 đồng, chị V yêu cầu H và C phải bồi thường số tiền trên. H và C khai không có số tiền này trong cốp xe. Đại diện Viện Kiểm sát quận Lê Chân có quan điểm: Ngoài lời khai của chị V không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận H và C đã chiếm đoạt số tiền trên và không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus cùng biển kiểm soát: 16R6 – 4705 và đăng ký xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trương Thị Thanh V nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11] Đối với biển số xe 11L1 – 051.55, qua giám định là biển kiểm soát thật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục tạm giữ, điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[12] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Đối với 01 áo phong ngắn tay màu trắng, 01 quần soóc tối màu, 01 đôi dép màu xanh dương thu giữ của bị cáo H và 01 áo phong ngắn tay màu đỏ, 01 quần soóc màu đen thu giữ của bị cáo C xét không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy

[14] Đối với số tiền 1.500.000 đồng các bị cáo được hưởng từ việc chiếm đoạt được do bán tài sản trộm cắp là chiếc xe mô tô Taurus biển kiểm soát 16R6-4705 cho anh Lê Long Đại H. Chị V đã được nhận lại chiếc xe mô tô trên; anh H

không có yêu cầu bồi thường nên cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên. Xét bị cáo H được hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo C được hưởng lợi 1.000.000 đồng từ số tiền trên đồng thời khi bị bắt giữ, cơ quan công an thu giữ của bị cáo H số tiền 60.000 đồng; của bị cáo C số tiền 700.000 đồng đều là tiền bán xe sau khi ăn tiêu nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên; bị cáo C còn phải nộp lại số tiền 300.000 đồng; bị cáo H còn phải nộp lại số tiền 440.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đặng Quang H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 06/10/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thế C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thế C cho Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar thu giữ của bị cáo H để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông ngắn tay màu trắng, 01 quần soóc tối màu, 01 đôi dép màu xanh dương thu giữ của bị cáo H và 01 áo phông ngắn tay màu đỏ, 01 quần soóc màu đen thu giữ của bị cáo C

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 60.000 đồng thu giữ của bị cáo H; số tiền 700.000 đồng của bị cáo C.

(Theo biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 15/01/2020 giữa Công an quận Lê Chân và Thi hành án dân sự quận Lê Chân, biên lai thu tiền số 0004518 ngày 15/01/2020).

Buộc bị cáo C nộp lại số tiền 300.000 đồng; bị cáo H nộp lại số tiền 440.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền nộp lại nói trên, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh

